**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 6– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(14/10)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Tổng kết cuộc thi: *Viết thư cho tương lai* |  |
| **2** | Toán 1 | Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị (T2) | Bài 2,3 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống | GT bài; Đọc… |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống | Đọc hiểu, đọc |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 1 | 1. Vai trò |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 11 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T2). **\*GDQCN*:*** Quyền được bảo vệ | Luyện tập; Vận dụng |
| **Ba**  **(15/10)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Trả bài viết đơn |  |
| **2** | Toán 2 | Luyện tập |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - T1 | Dân cư |
| **Tư**  **(16/10)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe:Trao đổi: Như măng mọc thẳng |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Những chú bé giàu trí tưởng tượng |  |
| **3** | Toán 3 | Góc nhọn, góc tù, góc bẹt |  |
| **4** | HĐTN2 | Niềm tự hào của em. **\*GDQCN: Quyền tự do** |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 2. **\*GDQCN**:**Quyền, nghĩa vụ** | 2. Nguyên nhân  3. Bảo vệ môi |
| **2** | Toán tăng | Luyện tập : bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - T2 | HĐ sản xuất |
| **Năm**  **(17/10)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về nhân hoá |  |
| **2** | Toán 4 | Đơn vị đo góc.Độ (T1) | Bài mới. Bài 1, |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Ôn luyện về nhân hóa |  |
| **Sáu**  **(18/10)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo: Quan sát vườn cây |  |
| **4** | HĐTN3 | Bức tường vinh danh |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Đơn vị đo góc.Độ (T2) | Bài 3,4 |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Luyện tập : bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| **3** | Tự chọn | Luyện tập: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, đơn vị đo góc |  |

***Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT CUỘC THI**

**VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi Viết thư cho tương lai trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn đọc thư.

- Thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia cuộc thi Viết thư cho tương lai.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Nhà trường:**

- Thiết kế 1 thùng thư.

- Tổ chức bu lễ theo nghi tức quy định.

**2. Học sinh:**

- Giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 5.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*** | |
| - Nhà trường giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* (BGH hoặc TPT Đội).    - Tổng kết số lượng HS đã tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng các bức thư và khen ngợi các tập thể lớp xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.  - GV mời đại diện HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  - Mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về buổi tổng kết cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”*.  - GV nêu câu hỏi:  Trong lễ buổi tổng kết cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”*, em thích bức thư nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong bức thư đó?  + Trong tương lai, em muốn mình sẽ làm được gì?  + Em có thích cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”* không?  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  - HS bày tỏ cảm xúc theo suy nghĩ cá nhân.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS trao đổi với thầy(cô) và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 1, nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- *Năng lực mô hình hóa toán học:* Hình thành và ghi nhớ các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Nhận biết thành thạo dạng toán và giải đúng các bài toán cụ thể.

**2. Năng lực chung:**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị..

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**: Tranh khởi động, hình vẽ các tia số.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)*:*** *Trò chơi “Hãy chọn giá đúng”*  *\* Mục tiêu:* Củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị bằng 1 phép tính chia và 1 phép tính nhân. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  Hoa mua 5 quyển vở hết 45 000 đồng. Lan mua 7 quyển vở cùng loại phải trả số tiền là:  A. 9 000 đồng B. 225 000 đồng  C. 63 000 đông D. 52 000 đồng  - GV chốt kết quả đúng.  H: Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị đã học?  *- Tiết học trước các con đã tìm hiểu các bước giải dạng số 1 của bải toán liên quan đến rút về đơn vị. Tiết học này chúng mình cùng tìm hiểu tiếp các bước giải dạng số 2 của bải toán liên quan đến rút về đơn vị nhé. Dạng 2 có gì khác so với dạng 1 và phải làm như thế nào? Cô trò mình cùng khám phá qua bài toán sau:* | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút.  - Đáp án đúng: C.  - 1 HS giải thích cách làm.  - 2 bước:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân). |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15-20’)***  \* *Mục tiêu:* HS nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 .  \* *Cách tiến hành*: | |
| - GV nêu bài toán: Người ta đóng gói 12kg hạt sen vào 3 túi như nhau. Hỏi 20kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế?  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Theo em, để tính được 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi trước hết chúng ta phải biết được gì?  H: Tìm được số kg hạt sen đóng vào mỗi túi ntn?  H: 4kg hạt sen đóng vào 1 túi, vậy có 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  H: Trong bài toán trên, bước nào là bước rút về đơn vị?  - GV chốt cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị - dạng toán 2  *+ Bước 1:* Rút về đơn vị (tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau – thực hiện phép chia).  *+ Bước 2:* Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  *- Bây giờ, để khắc sâu các bước giải dạng toán này, cô trò mình cùng chuyển sang phần thực hành giải các bài toán nhé*. | - 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm  - HS trả lời, tóm tắt bài toán  12kg hạt sen : 3 túi  20kg hạt sen : ... túi?  - Tìm được số kg hạt sen đóng vào mỗi túi.  - Thực hiện phép chia 12 : 3 = 4 (kg)  - Lấy số kg hạt sen (20) chia cho số kg hạt sen đóng vào mỗi túi (4) 20 : 4 = 5 (túi)  - HS giải bài (như SGK)  - Bước tìm số kg hạt sen đóng vào mỗi túi là bước rút về đơn vị.  - HS nối tiếp nhắc lại |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* vận dụng các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 để giải toán  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 2a) Rót hết 35 *l* sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can như thế?  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Theo em, để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can trước hết chúng ta phải biết được gì?  H: Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can ntn?  H: 5 *l* sữa rót vào 1 can, vậy để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  H: Bước nào là bước rút về đơn vị?  H: Muốn tìm số can dầu ta thực hiện phép tính gì?  Bài 2b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ như thế?  (Các bước tiến hành tương tự bài 2a) | - HS đọc đề bài, nêu bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt bài toán.  35 *l* sữa : 7 can  40 *l* sữa : ... can?  - Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can.  - Thực hiện phép chia 35 : 7 = 5 (*l*)  - Lấy số lít sữa (40) chia cho số lít sữa rót vào mỗi can (5) 40 : 5 = 8 (can)  Bài giải  Số lít sữa rót vào mỗi can là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Số can cần để rót hết 40 *l* sữa là:  40 : 5 = 8 (can)  Đáp số: 8 can  - Rút về đơn vị - dạng 2  - Tìm số lít sữa rót vào mỗi can là bước rút về đơn vị.  - Thực hiện phép chia số lít dầu cho số lít dầu rót vào mỗi can  - (HS thực hiện tương tự bài 2a)  Tóm tắt:  24 viên thuốc : 4 vỉ  6 672 viên thuốc : ... vỉ?  Bài giải  Số viên thuốc đóng vào mỗi vỉ là:  24 : 4 = 6 (viên thuốc)  Số vỉ thuốc để đóng hết 6 672 viên thuốc là:  6 672 : 6 = 1 112 (vỉ thuốc)  Đáp số: 1 112 vỉ thuốc |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức giải toán liên quan đến rút về đơn vị trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  **Bài 3.** Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: “ Cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở”  a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu nhãn vở?  b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài.  H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  H: Bước nào là bước rút về đơn vị?  H: Các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 và dạng 2 có gì giống và khác nhau?  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải. | - HS đọc đề bài, thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời cho bài toán.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, giải thích cách làm.  a) Mua 1 quyển sách được tặng số nhãn vở là :  10 : 5 = 2 (chiếc)  Mua 20 quyển sách được tặng số nhãn vở là :  2 x 20 = 40 (chiếc)  b) Chị Huệ mua 23 quyển sách được tặng số nhãn vở là : 40 (chiếc)  - Rút về đơn vị dạng 1  - Tìm số nhãn vở được tặng khi mua 1 quyển sách  - Giống nhau bước 1: Rút về đơn vị (tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau – thực hiện phép chia).  + Khác nhau bước 2.  Dạng 1: Bước 2 tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân).  Dạng 2: Bước 2 Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, slide bài dạy.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động**.(3-5’)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(50-55’ )  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài:  - Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, sinh động. Nhấn giọng ở những từ ngữ mới hoặc khó đối với HS. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối; chú ý phân biệt lời của nhân vật (vua và Chôm).  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua ?  + Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói ?  + Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói ?  + Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người” không? Vì sao?  GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: thúng: dụng cụ đan bằng tre, nứa ngày xưa thường dùng để đựng thóc. Truyền ngôi: nhường lại ngôi vua cho người kế tiếp.*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao  hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nẩy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật; khi thấy Chôm nói ra sự thật, mọi người lo lắng, sợ Chôm bị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kĩ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực, dũng cảm; quyết định truyền ngôi cho Chôm.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt, …  - Đó là một vị vua rất hiền minh, sáng suốt. Ông đề cao đức tính trung thực và dũng cảm. Ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - HS suy nghĩ, trả lời: Câu chuyện ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật.  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (10-15’ ).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc diễn cảm được đoạn 1+2 của bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *Ngày xưa/ có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi.// Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng/ và giao hẹn:/ ai thu được* ***nhiều thóc nhất***  *sẽ được truyền ngôi/, ai* ***không có thóc nộp*** *sẽ bị trừng phạt.//        +*  *Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về,/* ***dốc công*** *chăm sóc/ mà thóc vẫn* ***chẳng nảy mầm****.//*  *Đến vụ thu hoạch,/ mọi người* ***nô nức*** *chở thóc về kinh thành/ nộp cho nhà vua//. Chôm lo lắng đến trước nhà vua,/ quỳ tâu://*  *- Tâu Bệ hạ!// Con* ***không làm sao*** *cho thóc nảy mầm được.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5’).  **a. Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện lòng dũng cảm và sự trung thực trong học tập, trong cuộc sống.  - Có ý thức thực hiện tốt những việc làm đó.  **b. Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự trung thực: Không nói dối, không chép bài, nhìn bài của bạn, …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

## BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ

## MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ ( tiết 1 )

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: Vai trò của không khí. Không khí cần cho sự cháy.**   1. **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | |
| * **Cách tiến hành:**   GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?  - GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc thông tin cung cấp kiến thức trong kí hiệu con ong.  - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí. | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.  HS đọc    - HS lắng nghe  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20-25’)** | |
| **2.1 Không khí cần cho sự cháy.**  **a. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy.**  **\* Mục tiêu:**  - Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)  - GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn.  - Giải thích kết quả  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.  Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?  - GV gọi HS nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại cách giải thích và lưu ý HS  + Khí các cây nến B, C tắt thì trong cốc chỉ hết ô-xi, còn các thành phần khác của không khí như ni-tơ, các-bô-níc vẫn còn.  + Muốn các cây nến B, C tiếp tục cháy thì ta phải tiếp tục cung cấp thêm không khí cho nó bằng cách: nếu nến đã tắt thì phỉa châm lửa lại, còn nếu sắp tắt thì nhấc cốc lên không khí vào thêm trong cốc. | - HS thảo luận nhóm 4  - Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.  - HS tiến hành thí nghiệm:    - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Giải thích kết quả: Cây nến A cháy lâu nhất vì không bị úp cốc. Cây nến B tắt nhanh nhất, vì cốc úp cây nến B nhỏ hơn dẫn tới có ít không khí nhất, nghĩa là ô- xi ít nhất. Cây nến C cháy lâu hơn cây nến B, vì cốc úp cây nên C to hơn nên chứa nhiều không khí hơn…  - Trả lời: Muốn các cây nến B và C tiếp tục cháy, ta phải tiếp tục cung cấp không khí cho chúng, vì không có ô- xi thì không thể duy trì sự cháy.    - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **b. Hoạt động luyện tập, thực hành (10-15’)** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được việc dập lửa bằng cách chụp chăn ướt lên đám cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK:  + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích:  + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.  + Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.  **\* Luyện tập, vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  HS đọc lại nội dung bài  **-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  -HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ |
| **2.2 Không khí cần cho sự sống.**  **a. Khám phá**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.  - GV yêu cầu HS quan sát (Hình 2) trang 25 SGK. Trình bày vai trò của không khí đối với sự sống theo hiểu biết của mình và gợi ý trên hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Hình 2 có hai phần: phần bên trái mô tả quá trình hô hấp của con người và động vật, thực vật: hít khí ô-xi trong không khí, thở ra khí các-bô-níc vào không khí; phần bên phải mô tả quá trình quang hợp dưới ánh sáng mặt trời của thực vật nhận khí các-bô-níc từ không khí, nhả ra khí ô-xi vào không khí. | HS làm việc cá nhân  - 1 HS đọc nội dung trang 25    - HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| 1. **Vận dụng**   **Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  - GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.  - HS trả lời câu hỏi cá nhân  - HS đọc nội dung bài học.    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3-5’)** | |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu tiết 2. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa Ơ, N, A, B.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát ru Ơn trời mưa nắng phải thì.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung của bài ca dao này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  +Bài ca dao đã thể hiện và phản ánh được tấm lòng hồn hậu, chất phác, đức tính cần cù chịu khó, tinh thần tự tin và niềm lạc quan yêu đời, tình cảm gắn bó, quý trọng ruộng đất của người nông dân Việt Nam. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | Ơ, N, A, B.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài câu ca dao, tục ngữ Việt Nam về người nông dân.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Thể hiện rõ thái độ với những hành hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân biết chia sẻ, cảm thông với người gặp khó khăn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học

+ Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ với người gặp khó khăn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

+ Trao đổi, chia sẻ với bạn bè, giáo viên để thống nhất tìm ra các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái:

+ Yêu thương, giúp đỡ những người gặp khó khăn.

***\*GDQCN: Quyền được bảo vệ***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 4 (Bộ cánh diều)

- Tranh, hình ảnh liên quan đến cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,....

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế vui vẻ cho học sinh.  *\* Cách thực hiện:* | |
| ***\* Khởi động:***  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***con yêu cha mẹ***”. | - TBHT điều khiển trò chơi. |
| **2. Hình thành kiến thức (15-20’)**  *\* Mục tiêu*  - Học sinh nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá: Năng lực điều chỉnh hành vi, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| **Hoạt động 1. Đọc ý kiến và thực hiện theo yêu cầu**  **a. Mục tiêu:** Học sinh biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  b. Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến trong SGK và trả lời câu hỏi:  a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?  b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét và tổng kết những ý kiến phù hợp.  ***\* Kết luận:***  *- Học sinh thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.*  *Học sinh trả lời được tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn như:*  *+ Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn; giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.*  *+ Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.* | - HS chia nhóm 4.  - Đọc ý kiến trong SGK, thảo luận.  - Đại diện 3-5 nhóm trình bày ý kiến.  *+ Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn; giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.*  *+ Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.*  - Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. |
| **3. Hoạt động Luyện tập (10-15’)**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS nhận xét được một số biểu hiện phù hợp và chưa phù hợp của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - Học sinh vận dụng được các lí do phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để đưa ra lời khuyên phù hợp.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 2: Nhận xét hành động của các bạn trong những tình huống***.  - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và thảo luận về tình huống.  + Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn trong từng tình huống? Vì sao?  - GV mời đại diện 3 – 5 nhóm HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên**  - GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong sách giáo khoa và đưa ra lời khuyên phù hợp.  + Em sẽ khuyên bạn như thế nào để bạn hiểu được ý nghĩa của việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận:***  Khuyên Hoàng không nên nghĩ như thế vì trẻ em mồ côi rất khó khăn, tặng quà tết giúp các em vui vẻ và ấm lòng hơn. Việc này là điều chúng ta nên làm, cũng giúp Hoàng thể hiện mình là người tử tế, có lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **Hoạt động 4: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của An?  b. Nếu em là An, em sẽ làm gì để thể hiện mình là người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá nhau.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên.  ***\*GDQCN:***  *- Quyền được bảo vệ chống bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em. - Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình. - Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại. - Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.* | - Học sinh chia nhóm 4 và thảo luận nhóm về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.  - Đại diện 3 – 5 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  Tình huống 1: An và Hà thỏa thuận không chơi cùng bạn có tật ở chân. Bị tật ở chân là điều không ai muốn. Chúng ta cần hỗ trợ, giúp đỡ bạn thay vì cảm thấy phiền phức và không chơi với bạn.  Tình huống 2: Thấy bạn bị ngã nhưng Lan không giúp đỡ bạn mà còn trêu cười bạn. Chúng ta cần giúp bạn đứng dậy, hỏi bạn có bị thương không và dìu bạn đến phòng y tế. (nếu cần)  Tình huống 3: Bạn Đức biết cảm thông, giúp đỡ bạn vì đã hỏi han, chia sẻ với nỗi buồn của bạn.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Học sinh đọc và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - 3-5 HS trả lời.  + Các HS nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết phù hợp với tình huống.  - HS nghe.  - Học sinh làm việc theo nhóm 6 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  + Hành động An đến hỏi thăm Hạnh là phù hợp.  + Lời nói: “Bố mình khỏe lắm, hồi trước còn đạt huy chương thể thao” là chưa phù hợp vì việc so sánh sức khỏe với bố An sẽ làm cho Hạnh buồn hơn.  - Nếu em là An, em sẽ động viên bạn Hạnh đừng buồn nữa, bố Hạnh sẽ khỏe và vui nếu Hạnh cố gắng học giỏi. Mọi người luôn bên cạnh Hạnh và gia đình Hạnh.  + Các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống  - HS nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  *\* Mục tiêu*  Học sinh sưu tầm được câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn và chia sẻ với các bạn trong lớp.  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| **Hoạt động 5: Sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn và chia sẻ với các bạn trong lớp**  - GV yêu cầu HS liệt kê các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn đã được học.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - Hướng dẫn học sinh cách sưu tầm câu chuyện, hình ảnh: Trên tivi, sách báo, tình huống thực tế hằng ngày,…  - Sau 1 tuần, học sinh chia sẻ với bạn về một câu chuyện, hình ảnh mình sưu tầm được.  - GV nhận xét, tuyên dương các học sinh tích cực chia sẻ; tuyên dương học sinh có biểu hiện cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.  **\* GV chốt, chuyển**  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 17.  - Nhận xết tiết học. | - HS liệt kê các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn đã được học: *giúp người lớn tuổi, người có sức khỏe yếu qua đường; giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo; giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng; chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn,…*  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - Lắng nghe.  - Nghe GV hướng dẫn.  - HS về nhà sưu tầm câu chuyện, tranh ảnh về cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.  - Sau 1 tuần, HS chia sẻ kết quả sưu tầm.  C:\Users\Admin\Downloads\image (3).png  - Đọc lời khuyên SGK trang 17.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

- NL tự chủ, tự học; NL giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

-HS: Vở Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã thực hành viết một lá đơn. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Đồng thời viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin để có thể viết một lá đơn hoàn chỉnh qua tiết học *Trả bài viết đơn*. | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (20-25’)**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.  **\*HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS nghe đơn viết tốt.  **HĐ3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi  - Lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn vào vở.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**LUYỆN TẬP (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản..

- Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Giáo án pp, máy tính, 3 bảng nhóm, Bảng con(HS)

- HS: Vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu*: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: (3-5’)  *\* Mục tiêu:* Củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  1/ Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi có 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?  A. 6 bao B. 9 bao  C. 486 bao D. 6 bao dư 6kg  2/ Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo. Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg?  A. 56kg B. 280kg  C. 89kg D. 285kg  - GV chốt kết quả đúng.  H: 2 bài toán thuộc dạng toán nào?  H: Em hãy nêu các bước giải của mỗi bài toán trên?  *- Hai tiết học trước các con đã tìm hiểu các bước giải 2 dạng bài của bải toán liên quan đến rút về đơn vị. Tiết học này chúng mình luyện tập để nắm thật chắc các bước giải bải toán liên quan đến rút về đơn vị nhé.* | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút/ bài.  - 1 HS giải thích cách làm.  1/ A. 6 bao 2/ B. 280kg  - Bài 1 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 2. Bài 2 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1  \* Bài 1:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  \*Bài 2:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân). |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành (20-25’)**  *\* Mục tiêu:* vận dụng các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 để giải toán  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV yêu cầu 3 học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3 – SGK trang 43; cả lớp đọc thầm theo bạn.  - Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, chia nhóm như sau:  **Vòng 1:** ***Nhóm chuyên gia*** – 3 nhóm (3 tổ). Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu 1 bài tập, chia thành từng nhóm nhỏ 3HS- điểm danh 1-2-3, mỗi HS trong nhóm đọc lại đề bài, nêu cho bạn nghe bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt và giải bài toán.  **Vòng 2**: ***Nhóm mảnh ghép.***  + Cứ 3 em số 1 thành 1 nhóm, 3 em số 2 thành một nhóm; 3 em số 3 thành 1 nhóm theo khu vực hợp lí.  + Nối tiếp mỗi em ở nhóm chuyên gia bài nào thì hướng dẫn lại cho 2 em trong nhóm mới để các bạn nắm được nội dung bài đó.  - GV yêu cầu đại diện 3 nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm, ví dụ: Chuyên gia bài 1 trình bày bài 2, chuyên gia bài 2 trình bày bài 3, chuyên gia bài 3 trình bày bài 1.  - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét, chỉ ra bước rút về đơn vị, chốt kết quả đúng.  - Yêu cầu HS nêu lại bước giải của mỗi dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | - HS làm việc nhóm Chuyên gia theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  + Nhóm 1-tổ 1: Bài 1  + Nhóm 2-tổ 2: Bài 2  + Nhóm 3-tổ 3: Bài 3  - HS làm việc nhóm Mảnh ghép theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  - Đại diện 3 nhóm Mảnh ghép lên bảng trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, chốt kết quả đúng:  **Bài 1.** Tóm tắt:  6 con rô bốt: 54 mảnh ghép lego  4 con rô bốt: ... mảnh ghép lego?  Bài giải  Số mảnh ghép cần để lắp mỗi con rô bốt là:  54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Số mảnh ghép cần để lắp 4 con rô bốt là:  9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  **Bài 2.** Tóm tắt:  18 quả bóng bàn: 3 hộp  42 quả bóng bàn: .... hộp?  Bài giải  Số quả bóng bàn đựng vào mỗi hộp là:  18 : 3 = 6 (quả bóng)  Số hộp cần để đựng 42 quả bóng bàn là:  42 : 6 = 7 (hộp)  Đáp số: 7 hộp  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  **Bài 3.** Tóm tắt:  20kg hạt cà phê tươi: 5kg hạt cà phê khô  420kg hạt cà phê tươi: ...kg hạt cà phê khô?  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1kg hạt cà phê khô là:  20 : 5 = 4 (kg)  Khi phơi khô 420kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là:  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105kg  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  - HS nêu. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tình huống thực tế liên quan đến dạng toán rút về đơn vị và chia sẻ với các bạn.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, gọi một bạn bất kì ở tổ khác thực hiện bài toán. Mỗi tổ có tình huống hợp lí hoặc thực hiện đúng bài toán nhóm bạn yêu cầu sẽ được tặng 1 cờ thi đua.  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải.  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thấm  - HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra.  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Phân biệt được cách giải hai dạng bài toán rút về đơn vị và vận dụng để giải quyết được các tình huống thực tế có liên quan.  - Đọc kĩ yêu cầu bài tập để xác định đúng dạng bài.  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Tôn trọng sự đa văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**-Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4.

+ Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**-Đối với học sinh**

+ SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

+ Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1. Khởi động (3-5’)**   **Mục tiêu:**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | |
| \* HS xem video về ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ: *Nếu được đi du lịch đến vùng này, em mong muốn được chiêm ngưỡng cảnh vật và nét văn hóa nào nơi đây?*  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và*** ***một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*** | - Xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| <https://coccoc.com/search?query=ru%E1%BB%99ng+b%E1%BA%ADc+thang&tbm=vid>  Clip về ruộng bậc thang Mù Cang Chải | |
| 1. **2. Khám phá (20-25’)**   **Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.  - Nêu được một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi  Bắc Bộ (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...). | |
| **2.1.Hoạt động 1: Dân cư**  **2.1.1. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua việc quan sát lược đồ phân bố dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **2.1.2. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2 và từ 100 đến 500 người/km2.*  *+ Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Kinh, Mường, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao…*  *+ Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.*  *Những tỉnh có mật độ dân số từ 100 đến 500 người/km2: Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh.*  *+ Nhận xét về sự phân bố dân cư:*  ·      *Dân cư thưa thớt*  ·      *Phân bố có sự khác nhau giữa miền núi và trung du. Ở những vùng cao thì dân cư thưa hơn các vùng thấp và đô thị.* | - HS thảo luận nhóm.            - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| Người Tây Bắc - KHÁI QUÁT DÂN TỘC THÁI VÀ NGÀNH THÁI ĐEN Dân tộc Thái ở  Việt Nam có cùng nguồn gốc với các cộng đồng ngữ hệ Thái thế giới. Chiêm ngưỡng sắc phục vùng Tây Bắc | VIETRAVEL  **Dân tộc Thái**  Dân tộc DaoDân tộc Dao ở Việt Nam  **Dân tộc Dao**  Vẻ đẹp trang phục phụ nữ dân tộc Mường mang đậm dấu ấn của người Việt cổ -  Cổng Thông Tin Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam VĂN HÓA NGƯỜI MÔNG Ở HÀ GIANG - PHẦN 1  **Dân tộc Mường Dân tộc Mông**  Trang phục của người dân tộc Tày với những nét hoa văn hấp dẫn năm 2023 Nét tinh tế trong trang phục phụ nữ Nùng Dín  **Dân tộc Tày Dân tộc Nùng**  Vài nét về người Kinh Khám phá sự thật đằng sau mẫu áo dài tứ thân của người Kinh Bắc xưa  **Dân tộc Kinh** | |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học.  - Dằn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối giữa bài cũ và bài mới.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.  + Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.  + Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em gtrao đổi, nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS kể: *Một người chính trực, Những hạt thóc giống, .....*  - Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*    - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (20-25’ )**  \* Mục tiêu:  + HS thực hành trao đổi về chủ điểm *Như măng mọc thẳng* nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được*.*  - Biết lắng *nghe*, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  - Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  \* Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Chuẩn bị**  **-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.  Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?  - GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  **\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện.  \**Lưu ý*  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống –* những câu chuyện về tính trung thực). VD: Cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống.*  + Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.  - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.  + HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép:  **\*Đề 1:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vật  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  **\*Đề 2:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và TH thể hiện cách ứng xử không trung thực  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống;  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động**.(3- 5 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.  - Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.  - HS quan sát và nêu.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | |
| **2. Khám phá***.*(15- 20 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Đọc đúng tốc độ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài.  - Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:  +Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*  +Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*.  +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*  +Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?  + Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go?  + Việc I-go làm có gì khác với trò chơi lán dóc của Mi-sa và Xa-sa?  + Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu?  - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Mi-sa, Xa-sa, I-go, I-ra, xe buýt, roạt, bẹp rúm, huỵch, khoác lác…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *chung cư:* là từ Hán Việt chỉ những khu [nhà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0) bao gồm nhiều hộ dân sinh sống bên trong các [căn hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C4%83n_h%E1%BB%99), có hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lí nhưng thực ra có lí.  + Vì Mi-sa và Xa-sa thấy nói chuyện với I-go không hợp: Mi-sa và Xa-sa cho rằng họ chỉ tưởng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I-go lại coi thường những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa , cho trằng hai bạn khoác lác.  .+ Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại, còn việc l-go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác  + Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia sẻ với người khác.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. VD: Câu chuyện kể về thói quen tán dóc vui vẻ của hai cậu bé Mi-sa và Xa-sa, đồng thời phê phán thói quen dối trá, lừa gạt của I-go.  - Lắng nghe | | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện và đọc phân vai với giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu dài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai với giọng đọc phù hợp thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *- Tớ bay ban đêm/ nên* ***không thấy gì****.// Bay* ***mãi****… / bay* ***mãi****… / rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.*  *- Nhưng chúng tớ có* ***lừa dối*** *ai đâu ! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, như* ***kể chuyện cổ tích*** *ấy mà.* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-4 phút).  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GD các em có thói quen nói dóc vui vẻ; tránh nói dối trong học tập cũng như trong cuộc sống.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **\* Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em biết thêm điều gì?  + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Không. Vì việc tán dóc chỉ mang lại sự vui vẻ, thoải mái cho người nói và cả người nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*-* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*-* Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*-* Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*-* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*-* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Nhạc khởi động; kéo; mặt đồng hồ; ê ke, các tấm bìa có vẽ sẵn các góc nhọn, góc tù, góc bẹt như SGK

- HS: Thước kẻ, ê ke.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nhảy vũ điệu rửa tay.  - YC HS quan sát tranh.  H: Tranh vẽ gì?  - GV: Ở lớp 3 các con đã được biết về góc vuông và góc không vuông. Mỗi góc không vuông có tên gọi như thế nào? Cô cùng các em sẽ tìm hiểu qua bài ***Góc nhọn, góc tù, góc bẹt*** | - HS nhảy vũ điệu rửa tay  - Quan sát tranh  - Hai bạn nhỏ chơi xếp hình với những que tính. Trên mặt bàn có cây kéo, phía sau có đồng hồ treo tường. Bạn nữ hỏi: Trong những góc vừa ghép, góc nào là góc vuông? Góc nào là góc không vuông?  - 1 HS lên bảng chỉ đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. Lớp nhận xét. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15-20’)**  \* Mục tiêu: Nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt  \* Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu góc nhọn: Độ mở của hai mũi kéo tạo thành 1 góc gọi là góc nhọn.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc nhọn.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc nhọn lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc nhọn vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc tù: Độ mở của hai kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành 1 góc gọi là góc tù.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc tù.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc tù lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc tù vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc bẹt: Đặt ép chặt trang vở trên bàn. Độ mở của hai cạnh vìa vở tạo thành 1 góc gọi là góc bẹt.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc bẹt.  + HD HS đặt 2 góc vuông ê ke để kiểm tra. Con thấy góc bẹt như thế nào so với góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc bẹt vào giấy nháp.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt, YC HS nhận dạng.  H: Góc tù lớn hơn góc vuông và như thế nào so với góc bẹt? | - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc bẹt bằng 2 góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - HS nhận dạng góc theo yêu cầu của GV  - Góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (10-15’)**  \* Mục tiêu: Nhận dạng và biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Báo cáo kết quả, lớp nhận xét, chốt kết quả đúng:  a/ và e/- góc nhọn; b/và g- góc tù; c/ góc vuông; d/ góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm nhận dạng góc.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: vẽ thêm 1 đoạn thẳng để được các góc theo yêu cầu rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc cá nhân, quan sát và nối tiếp nêu kết quả.  - Lớp nhận xét, chốt câu trả lời đúng:  a) Góc bẹt; b) góc nhọn; c) góc vuông; d) góc tù.  - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  \* Mục tiêu: Liên hệ chỉ ra các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 4.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm 4, liên hệ chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương kết quả hoạt động nhóm.  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Thuật ngữ nào cần chú ý?  H: Để vẽ được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Dặn HS chuẩn bị thước đo góc, mô hình đồng hồ | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4, chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Ví dụ:    + Ở hình ảnh trên kim giờ và kim phút tạo thành các góc lần lượt là: góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Cả lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  - Em nhận dạng và biết đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Nhớ được nhận dạng và đặc điểm của mỗi góc và chịu khó thực hành để sử dụng thành thạo thước thẳng, ê ke để vẽ góc.  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Chia sẻ được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.

- Biết chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân.Thông qua chia sẻ, phát huy những việc làm đáng tự hào cảu bản thân.

- Thông qua hoạt động chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân, từ đó biết yêu bản thân.

- Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt những việc làm đáng tự hào của bản thân.

***\*GDQCN: Quyền được bảo về và quyền tự do.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu bản thân và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quốc ca” – Nhạc và lời Phong Nhã để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***(15-20’)*  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + HS được thể hiện và trải nghiệm các cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.*  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi vòng quay tự hào (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị vòng quay có tên các HS được thiết kế trên máy tính có ghi tên các HS trong  lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.  - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào. GV phổ biến cách chơi: Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh. Các em sẽ quay vòng tròn, khi mũi tên dừng lại ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân. Sau khi bạn đó chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Vòng quay tự hào.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Hằng ngày, mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm*  *động lực để làm nhiều việc tốt khác.* | | - HS quan sát.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - 3-4 HS chia sẻ theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi và lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc là đáng tự hào của bản thân.  + Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi (làm việc nhóm 6)**  – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 6 sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp: viết, vẽ, cắt, dán,...  - Sau khi HS làm xong, GV dùng kĩ thuật phòng tranh tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Mỗi nhóm cử một bạn để giới thiệu phòng tranh của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan phòng tranh của nhóm bạn.  - Cả lớp bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”.  + Tiêu chí: Giới thiệu hay, hình ảnh phong phú và đúng chủ đề.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Mỗi tác phẩm Niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hằng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!*  ***\*GDQCN:***  *- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.*  *- Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).* | - HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi và làm việc nhóm 6.  - HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.    - HS sắp xếp tranh theo nhóm 6.  - Đại diện nhóm giới thiệu  - HS tham quan phòng tranh  - Cả lớp nhận xét- Bình chọn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

## BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ

## MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ ( Tiết 2 )

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

***\*GDQCN:*** *Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Quyền được chăm sóc sức khỏe*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3-5’)**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | | |
| * **Cách tiến hành:**   - Hát tập thể: Em yêu trường em.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí. | | * Hát vaf vận động theo nhạc   - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **Hoạt động khám phá kiến thức mới (15-20’)**   **2.1 Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV có thể dùng tranh ảnh hay video đã chuẩn bị về ô nhiễm không khí …trong đời sống hằng ngày để giúp HS thấy được những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại khi sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm.  - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại. | | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 2: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi: Ở những nơi không khí bị ô nhiễm, những sinh vật sống ở dưới nước có bị ảnh hưởng không?  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS  ***\*GDQCN:*** *Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội* | | HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là do đốt than, rơm rạ, do khói bụi của ô tô, xe máy, do đổ rác lâu ngày bốc mùi hôi thối…  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại như: khó thở, nhức đầu; khói gây ra cháy rừng làm cho động vật không thở được sẽ chết…..  - HS nhận xét, bổ sung    - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **2.2 Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp về nội dung thảo luận, các công việc đã làm được và dự kiến làm.  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và nội dung được đưa ra.  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK.  ***\*GDQCN:*** *Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội*  **Hoạt động 4: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  Bước 1: Hoạt động nhóm 4  -GV giao nhiệm vụ cho hs thảo luận nhóm  Bước 2: Hoạt động lớp  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày.  - GV nhận xét , bổ sung  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình…   GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ.  - HS thảo luận nhóm và đưa ra kết quả.  - HS cử đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  HS trả lời theo sự hiểu biết.    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**LUYỆN TẬP : BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định, phân biệt các dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị.Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực và có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trò chơi “Phỏng vấn” ôn lại kiến thức:  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có mấy dạng toán?  - Hãy nêu bước giải từng dạng.  - Trong đó bước nào là bước rút về đơn vị ?  - Hai dạng toán giống nhau ở bước nào? Khác nhau ở bước giải nào?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị có 2 dạng, thường thực hiện theo 2 bước:*  *Dạng 1: Bài toán thực hiện phép chia và nhân*  *+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)*  *+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép tính nhân)*  *Dạng 2: bài toán thực hiện 2 phép chia.*  + *Bước 1: Tìm giá trị 1 phần*  *+Bước 2: Tìm số phần (phép chia).*  *\*Lưu ý HS phân biệt cách giải 2 dạng toán ở bước 2:*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia.*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **Bài 1**:Có 7 thùng nước mắm như nhau đựng 350 lít nước. Hỏi có 8 thùng như thế thì đựng bao nhiêu lít nước mắm?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt bài toán và nêu cách giải  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.  - Bước nào là bước rút về đơn vị?  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.*  **Bài 2:** Có 5 tấn 50kg gạo chia đều cho 5 xe chở . Hỏi 8 xe như chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - Gọi HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS.  - Trong bài toán, đâu là bước rút về đơn vị?  *=> Chốt lại các bước giải:*  *+ B1: Tìm số kg gạo mà mỗi xe chở được.*  *+ B2: Tìm số kg gạo mà 8 xe chở được.*  **Bài 3** : Đặt đề toán theo tóm tắt sau và giải bài toán đó :  72 km đường: 8 giờ  36 km đường: ? giờ  - Tổ chức cho HS đặt đề toán theo tóm tắt  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Cho HS giải bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích bài toán, nêu cách giải.  - GVNX, đánh giá.  *Chốt cách đặt đề toán và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.*  **\*KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**:Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS nêu cách làm.  \*KKHS giải bằng hai cách.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  =>*Chốt cách giải toán nhiều phép tính liên quan đến bài toán rút về đơn vị .*  **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **-** Tổ chức cho HS thi đặt đề toán liên quan đến rút về đơn vị.  \*KKHS có thể sử dụng phép tính gộp để thi tìm nhanh kết quả bài toán của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.  - Nhận xét giờ học- tuyên dương HS có ý thức học tốt  - GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán | - 1HS điều hành lớp thực hiện hỏi đáp. HS cả lớp chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - Có hai dạng toán.  - HS chia sẻ các bước giải của từng dạng.  - Bước 1 là bước rút về đơn vị (tìm giá trị 1 phần)  - Hai dạng toán giống nhau ở bước 1 và khác nhau ở bước 2.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề- phân tích đề.  - HS tóm tắt đề toán.  - Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt và nêu cách giải.  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng :  Bài giải  Số lít nước mắm trong một thùng là:  350 : 7 = 50*(l)*  Chín thùng như thế đựng số lít nước là: 50 x 8 = 400*(l)*  Đáp số: 400*l* nước mắm  - HSNX, bổ sung.  - Tìm số lít nước trong một thùng.  - HS đọc đề.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt nháp, 1 HS lên bảng.  5 xe : 5 tấn 50kg gạo  8 xe : …..kg gạo?  - HS thảo luận theo cặp.  - HS nêu cách giải.  - HS làm bài, 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  5 tấn 50kg = 5 050kg  Một xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  5 050 : 5 = 1 010 (kg)  8 xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  1 010 x 8 = 8 080 (kg)  Đáp số: 8 080kg gạo  - HS nhận xét.  - HS nêu câu trả lời khác.  - Bước rút về đơn vị là bước tìm số mét dây trong mỗi cuộn.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đặtđề toán cá nhân, nêu đề toán.  VD: Để đi hết quãng đường dài 72km thì xe đạp đi hết 8 giờ.  - HS phân tích và xác định đề toán.  - HS làm cá nhân, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  Số gạo đựng trong mỗi bao là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao chứa 54 kg gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao  - HSNX.  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  + B1: Tính số bao 1 xe chở được.  + B2: Tính số bao 3 xe đến thêm chở được.  + B3: Tính số bao có trong kho.  - NX, HS nêu cách làm khác.  Cách 2: + B1 : Tính số bao mỗi xe chở được  + B2: Tính tổng số xe chở đến kho.  + B3 : Tính số bao có trong kho.  - HS chữa bài, cả lớp làm vở.  Hướng dẫn:Mỗi xe tải chở số bao đường là: 210 : 5 = 42 (bao)  3 xe chở được số bao đường là:  3 x 42 = 126 (bao)  Tổng số bao đường được chở vào kho là: 210 + 126 = 336 (bao)  Đáp số: 336 bao đường  - HS nhận xét.  - HS trình bày cách giải khác.  - HS thi đặt tình huống có liên quan đến bài toán rút về đơn vị.  - HS khác nhận xét và tìm nhanh kết quả.  - HS nêu lại các bước giải. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Tôn trọng sự đa văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4.

+ Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.Đối với học sinh**

+ SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

+ Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1. Khởi động (3-5’)**   **Mục tiêu:**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | |
| \* HS xem video về ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ: *Nếu được đi du lịch đến vùng này, em mong muốn được chiêm ngưỡng cảnh vật và nét văn hóa nào nơi đây?*  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và*** ***một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*** | - Xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 1. **2. Khám phá (20-25’)**   **Mục tiêu:**  - Nêu được một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi  Bắc Bộ (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...). | |
| **Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất**  **Mục tiêu:**  - Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản.  - Lí giải được vì sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.  **Cách tiến hành**  - GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).  - GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:  *+ Nhóm 1, 4: Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.*  ·    *Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào?*  ·    *Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?*  *+ Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.*  ·      *Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện.*  ·      *Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3. Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.*  *+ Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản.*  ·      *Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3.*  ·      *Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *\*  Làm ruộng bậc thang thường được làm ở sườn núi, sườn đồi có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng, ít sỏi đá.*  *Người dân làm ruộng bậc thang bằng cách san thành các mặt bằng ruộng nối tiếp nhau như bậc thang và làm bờ để giữ nước, chặn đất khỏi bị xói mòn.*  *Người dân thường trồng lúa nước trên ruộng bậc thang.*  *\* Xây dựng các công trình thủy điện*  *Cách khai thác sức nước để sản xuất điện: đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và dùng sức nước chảy từ trên cao xuống để chạy tua-bin sản xuất điện.*  *\**GV mở rộng kiến thức:  ·      *Nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng tại tỉnh Hòa Bình, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 1994; có công dụng: phòng chống lũ lụt, phát điện, cung cấp nước tưới tiêu, phục vụ giao thông vận tải.*  ·      *Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng tại tỉnh Sơn La, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 2012, là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam.*  *\*     Khai thác thoáng sản*  *Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoảng sản nhất nước ta.*  *Các hình thức khai thác:*  ·      *Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.*  ·      *Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.*  - GV đặt tiếp câu hỏi cho chung cả lớp: *Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  \*GV nhận xét và kết luận:  *Vì vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, sông dốc và nhiều nước và là nơi có nhiều khoáng sản nhất nước ta nên có những điều kiện thuận lợi để hình thành nên các hoạt động sản xuất trên.* | - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS trả lời-nx |
| Ruộng bậc thang Mù Cang Chải- Danh thắng kết tinh từ bàn tay lao động Ruộng bậc thang Mù Cang Chải được công nhận di tích quốc gia đặc biệt  **Ruộng bậc thang**  C:\Users\MyPC\Downloads\Trên_đập_thủy_điện_Hòa_Bình_nhìn_toàn_cảnh_(3).jpg  **Nhà máy thủy điện Hòa Bình**    **Nhà máy thủy điện Sơn La**  Mục đích khai thác than đá trong vùng trung du và miền núi bắc bộ - Than đá  Mạnh Thành Công  **Khai thác than đá**  Chiêu "rửa tiền" trong vụ khai thác trái phép quặng apatit tại Lào Cai  **Khai thác A-pa-tit**  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học.  - Dằn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi. Phiếu BT cho HĐ1 phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - GV mở Video Bài hát *Bé và ông Mặt Trời - Quỳnh My | Nhạc Thiếu Nhi Vui Nhộn* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.  Hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - Trong bài hát đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?  - Nhân hoá là gì? Có mấy kiểu nhân hoá đã học?  - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS trả lời: Bài hát nói Bé và ông Mặt trời. Ông mặt trời trong bài hát rất đáng yêu.  - Biện pháp nhân hoá.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*(20-25’)  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,…  - Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.  - Nhận biết được tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ.  - Biết được cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?  - Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh,* thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi của BT1. (GV phát bút dạ, phiếu lớn cho 1 nhóm).  - GV theo dõi các nhóm hoạt động và hỗ trợ nhóm (HS) gặp khó khăn.  - Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, chốt ý đúng.  **\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)**  - GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2).  - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: tìm ra các từ ngữ nhân hoá trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hoá được sử dụng.  **\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (*gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).*  \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.  c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (*chữ) *reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác)*  **HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, từ viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  -GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về cầu văn của bạn. GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhận hoá, từ ngữ nhân hoá và kiểu nhân hoá trong các câu văn đó.  \*Lưu ý: HS có thể viết 3 câu rời, không nhất thiết phải viết thành các câu liên kết như ví dụ trên đây.  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - Hoạt động nhóm 4:  + HS làm việc cá nhân, làm vào VBT; 1 bạn làm vào phiếu lớn.  + Thảo luận, thống nhất kết quả làm việc trong nhóm 4.  + Báo cáo kết quả làm việc trước lớp (Phiếu lớn). Các nhóm khác đối chiếu, nhận xét và bổ sung (nếu có).  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*ông Mặt Trời*). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*Ông Mặt Trời nhíu mắt, cười).* Nói với sự vật thân mật như nói với người (“*Ông ở trên cao nhé! Cháu ở dưới này thôi!”).*  - 1-2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá. Các HS khác đọc thầm theo.  - 3 HS nối tiếp đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2, lớp theo dõi đọc thầm.  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)  *\*Dự kiến kết quả đúng:*  a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*te tái chạy, dẫn đầu*).  b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng*); nói với sự vật thân mật như nói với người (*Bắt đền trăng đấy”*).  - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - Xong, nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp.  - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).  \* VD*: Cậu bút chì này thật là tinh nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng,cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Em bực mình nói thầm: “Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp nhé!”.*  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng** (3-5’).  **\* Mục tiêu:**  - Nhắc lại được những hiểu biết và tác dụng của biện pháp nhân hoá.  - Vận dụng những hiểu biết về nhân hoá để ứng dụng vào việc viết câu văn có hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá?  + Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nhắc HS cần viết câu văn có hình ảnh nhân hoá trong viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, văn kể chuyện để tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Làm cho câu văn thêm sinh động, hấp dẫn người đọc.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*-* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

*-* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*-* Nêu được cách dùng thước đo góc.

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học, dẫn dắt vào bài mới.  \* Cách tiến hành: | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - Nêu đặc điểm của mỗi góc? Em nhận biết bằng dụng cụ gì?  - Làm thế nào để biết được góc nào lớn hơn, góc nào bé hơn mà không cần dùng ê ke, cô trò mình sẽ tìm cách đo độ lớn các góc qua bài: ***Đơn vị đo góc. Độ (°)*** | - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất.  - HS nối tiếp nêu đặc điểm góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Nhận biết bằng ê ke |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20-25’)**  \* Mục tiêu: Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o. Làm quen với thước đo góc  \* Cách tiến hành: | |
| *2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:*  - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi tên góc.  - GV vạch đường cong từ cạnh này đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn của góc.  *2.2. Giới thiệu thước đo góc*.  - GV cho HS quan sát thước đo góc.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc điểm nhận dạng thước đo góc.  - GV: + Để đo góc, người ta dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là “độ”.  + (chỉ và giới thiệu) Người ta chia góc một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là 1 độ, kí hiệu là 1o. Các số trên thước cho ta biết số đo góc nào đó ứng với đơn vị độ. VD 90o; 180o. Số đo góc vuông là 90o; Số đo góc bẹt là 180o; Như vậy, mỗi góc có một số đo. | - HS thực hiện gọi tên góc.  - HS quan sát  - HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp theo.  - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng.  - Thước đo góc có hình dạng một nửa hình tròn; các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với vạch nửa hình tròn lớn tính từ trái sang)  - HS quan sát kết hợp lắng nghe.  - HS nối tiếp đọc một vài số đo góc vuông, góc bẹt....VD: Góc đỉnh I, cạnh IB; IA có số đo là 60o. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (10-15’)**  \* Mục tiêu: sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. GV gọi HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - Gv HD mẫu: Để đo một góc bằng thước đo góc, ta đặt thước sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc và một cạnh của góc đi qua vạch số 0 trên thước. Cạnh kia đi qua vạch nào thì đó là số đo của góc.  - YC HS hoạt động cá nhân  - Nhận xét chốt kết quả đúng  H: Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông?  GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc. | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - HS quan sát mẫu, làm theo.  - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc.  - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung.  Đáp án:  Góc đỉnh M, cạnh DC; DE có số đo là 60o  Góc đỉnh D, cạnh DC; DE có số đo là 120o  Góc đỉnh O, cạnh OB; OA có số đo là 90o  Góc đỉnh H, cạnh HG; HK có số đo là 180o  - Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90o, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90o, góc bẹt là góc có số đo bằng 180o, góc vuông là góc có số đo bằng 90o.  - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**ÔN LUYỆN VỀ NHÂN HÓA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ôn tập về biện pháp nhân hóa, các cách nhân hóa, tác dụng của nhân hóa trong câu văn, câu thơ.

- HS xác định các hình ảnh nhân hóa, xác định cách nhân hóa. Vận dụng kiến thức để đặt câu hoặc viết đoạn văn có sử dụng nhân hóa. Vận dụng nói, viết câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh trong giao tiếp phù hợp.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp

**3. Phẩm chất**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng biện pháp nhân hoá phù hợp với văn cảnh.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:Mở đầu**  - Tổ chức cho HS hỏi đáp để ôn tập kiến thức.  - Nhân hoá là gì?  - Nêu các kiểu nhân hoá đã học.  - GV nhận xét, đánh giá.  =>*Chốt tác dụng của nhân hóa và các kiểu nhân hoá đã học.* | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS trả lời: Nhân hoá là dùng cách gọi người, từ dùng để tả người, dùng những hoạt động của người để gắn cho sự vật làm cho sự vật có những hoạt động như của con người.  - HS nêu kiểu nhân hoá đã học .  - HS khác nhận xét, bổ sung nếu có. |

*+ Gọi sự vật bằng các từ dùng để gọi người.*

*+ Tả tính nết và hoạt động của sự vật bằng các từ ngữ để tả người.*

*+ Nói chuyện với sự vật thân mật như nói chuyện với người.*

**Hoạt động 2. Thực hành**

**Bài 1:** Đọc đoạn thơ sau:

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm, tay níu tre gần nhau hơn

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Luỹ thành từ đó mà lên hỡi người.

+ Những từ ngữ nào trong bài thơ cho biết tre được nhân hoá .

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và bài thơ.  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi tìm những từ ngữ cho biết tre được nhân hoá.  - GV hỏi: Những từ ngữ đó thuộc kiểu nhân hóa nào chúng ta đã học?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *vươn mình, đu, kham khổ, hát ru, không đứng khuất mình, bọc, ôm, níu, ở riêng, thương nhau* => Tả tính nết và hoạt động của sự vật bằng các từ ngữ để tả người. | - HS đọc yêu cầu và bài thơ.  - HS làm việc theo nhóm đôi viết nhanh những từ ngữ ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu các từ tìm được; nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - HS viết nhanh đáp án vào vở.  \*KKHS nêu nội dung đoạn thơ. |

**Bài 2:** Hãy sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm.

a) Kim giờ, kim phút (đồng hồ) chạy chậm, kim giây chạy thật nhanh.

b) Vịt, ngỗng cùng nhau học bài.

c) Đám mây trôi trên bầu trời.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Hướng dẫn: Dựa vào những câu văn cho sẵn các em có thể dùng các biện pháp nhân hoá đã học thêm từ vào để câu văn đó cho câu văn đó thêm sinh động, hấp dẫn.  - Gọi HS làm mẫu.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS đọc câu văn của mình.  - GV nhận xét những câu văn hay.  *=> Chốt cách vận dụng nhân hóa vào viết câu, đoạn văn cho sinh động. Lưu ý HS lựa chọn từ ngữ nhân hóa phù hợp với sự vật được nhân hóa.* | - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS đặt mẫu.  - Lớp nhận xét.  - HS viết những câu văn vào vở của mình.  - Một số HS đọc câu văn của mình.  - Lớp nhận xét .  - HS cho biết những từ ngữ em dùng để nhân hoá sự vật trong câu vừa đặt thuộc kiểu so sánh nào đã học.  VD: a. Anh kim giờ to béo lê từng bước chậm chạp đuổi theo anh kim phút. Em kim giây lúc nào cũng nhanh nhảu chạy trước các anh.  b/ Mấy anh vịt, chị ngỗng cùng nhau học bài trong sân.  c/ Những đám mây trắng đang dạo chơi trên bầu trời. |

**Bài 3:** Hãy viết 2-3 câu để tả về một con vật trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhắc HS chú ý sử dụng phép nhân hoá khi tả con vật.  - Gọi HS làm mẫu.  - Cho HS tự làm bài.  - GV nhận xét những câu văn hay.  Chốt: *Vận dụng nhân hóa trong viết đoạn văn. Lưu ý HS sắp xếp câu hợp lí và sử dụng hình ảnh so sánh cho phù hợp.*  **Hoạt động 3: Vận dụng.**  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh? Ai đúng? **Bài 4**: Trong câu thơ sau, sự vật nào được nhân hóa, nhân hóa bằng những từ ngữ nào? Cách nhân hóa đó có gì hay ?  Dòng sông mới điệu làm sao  Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha.  - GV nhận xét, đánh giá.  *-GV chốt tác dụng của biện pháp nhân hóa. Sử dụng biện pháp nhân hóa phù hợp sẽ giúp câu văn hay hơn, sinh động hơn, giàu hình ảnh và độc đáo hơn.*  - Yêu cầu HS nhắc lại các cách nhân hóa.  - Nhận xét giờ học. | - HS đọc đề bài.  - HS làm mẫu.  \*KKHS viết đoạn văn dài 7-10 câu, có mở đoạn và kết đoạn.  - HS làm bài; đọc bài của mình.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  HĐ nhóm 2 tham gia trò chơi.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi làm bài nhóm đôi làm vào phiếu bài tập.  - HS trình bày bài trước lớp :  + Sự vật được nhân hóa là dòng sông. Dòng sông được nhân hóa bằng các từ ngữ : điệu, mặc áo lụa đào thướt tha.  + Cách nhân hóa có điểm hay là làm cho dòng sông trở lên gần gũi như một cô gái biết làm duyên, làm dáng.  - Nhận xét, bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đối với các bạn về kết quả quan sát;

- NL tự chủ và tự học: biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát;

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình sát.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

-GV: Nhạc bài hát *Lý cây xanh;* vườn trường.

-HS: Sổ ghi chép, bút.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  \*a. Mục tiêu:  - Tạo được không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| - GV mở Video Bài hát *Lý cây xanh*  cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  Hỏi: Bài hát vừa rồi nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: *Trong các tiết học trước, các em đã được học về cách quan sát và tả cây cối. Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ quan sát và tả từng cây hoặc một loài cây. Ở tiết học này, các em sẽ được nghe thầy (cô) giới thiệu và tự mình quan sát vườn trường để biết nhiều điều thú vị về vườn cây này*. | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc của bài hát.  - HS thi đua chia sẻ.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Thực hành: Quan sát vườn cây***.*(25-30 phút)  \*a. Mục tiêu:  - Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.  - Trao đổi với bạn về kết quả vừa quan sát được.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| \* **HĐ 1: Nghe giới thiệu về khu vườn**  - GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn (diện tích khu vườn, các loài cây và đặc điểm của chúng, …).  - Yêu cầu HS nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.  - GV giải đáp thắc mắc của HS.  **\* HĐ 2: Quan sát vườn cây**  - GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.  - GV yêu cầu HS tự ghi chép những thông tin cần thiết (về một cây hoặc một số loài cây trong vườn trường).  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.  **\* HĐ 3: Trao đổi về kết quả quan sát**  - GV mời một số HS phát biểu về thu hoạch của mình.  \*GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe  - HS nêu CH để biết thêm thông tin.  - Theo dõi để thực hiện.  - Chú ý theo dõi.  - HS thực hiện theo yêu cầu. (Có thể hỏi GV những điều thắc mắc cần giải đáp).  - Lắng nghe.  - 1 số HS xung phong phát biểu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các HS khác có thể nêu câu hỏi giao lưu hoặc bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **3. Vận dụng** (5 phút).  \*a. Mục tiêu:  - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| + Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?  + Theo em, cây xanh có ích lợi gì?  + Chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?  - Để kết quả quan sát sự vật đạt hiệu quả, em cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 47 SGK) để hôm sau báo cáo. | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Cây xanh cung cấp thức ăn, quả, gỗ, …. Đặc biệt cây xanh thải khí ô-xi, góp phần làm cho môi trường trong lành, bảo vệ sức khoẻ của con người.  + Tuyên truyền mọi người không chặt phá cây bừa bãi.  + Trồng nhiều cây xanh, cây ăn quả,..  - HS nêu.    - Lắng nghe, thực hiện. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng  Câu 2 (2 điểm): Các a, c, d đúng.  Câu 3 (2 điểm). Các a, b, c đúng.  Câu 4 (1 điểm): Ý b đúng.  Câu 5 (4 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  **\*Gợi ý:**  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  - Kĩ năng đọc hiểu.  - Kiến thức về nhân hoá.  - KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  *3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?* | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: BỨC TƯỜNG VINH DANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS trình bày được các sản phẩm Niềm tự hào của em

- Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh báo cáo kết quả thực hiện công việc : Viết thư cho tương lai.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Trưng bày tác phẩm niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm các nội dung sau:  + Cảm nhận của em sau khi tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  + Những công việc em đã làm trong dự án.  + Cảm xác của em sau khi thực hiện dự án.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ các nội dung trên.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về dự án.  - GV tổng kết dự án và khen ngợi sự tích cực tham gia dự án của HS cả lớp. | - HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  - Các nhóm thảo luận, chia sẻ cảm nhận với nhau.  - Các nhóm chia sẻ cảm nhận trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận dự án.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ niềm tự hào của em.  + Thể hiện tài năng đáng tự hào đó  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

*- Năng lực Giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Nêu được cách dùng thước đo góc.

**2. Năng lực chung:**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách dùng thước đo góc*.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- **GV**: Tranh khởi động; SGK Toán 1; Tivi LCD.

- **HS**: SGK, VBT Toán tập 1, bộ đồ dùng học Toán 4.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học, dẫn dắt vào bài mới.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS cử động theo vũ điệu Baby Shark Dance  - Để đo độ lớn của góc ta dùng dụng cụ gì?  - Nêu số đo của góc vuông, góc bẹt? Đặc điểm của góc nhọn, góc tù?  GV: Tiết học trước các em đã biết cách sử dụng thước đo góc để đo độ lớn của góc. Tiết học này cô trò mình tiếp tục luyện tập cách sử dụng thước đo góc trong một số tình huống thực tế. | - HS thực hiện  - Thước đo góc  - Số đo của góc vuông là 90o, góc bẹt là 180o. Góc nhọn bé hơn 90o, góc tù lớn hơn 90o và bé hơn 180o | |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành (20-25’)**  \* Mục tiêu: sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành phiếu bài tập:  + sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim để đồng hồ chỉ 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; xác định góc tạo bởi hai kim giờ và phút.  + Xoay kim đồng hồ để góc tạo bởi hai kim giờ và phút là góc nhọn, góc tù.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động nhóm. | - HS đọc yêu cầu, hoạt động nhóm đôi. TG 5 phút  - Đại diện nhóm nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp kết hợp xoay kim đồng hồ để giải thích cách làm, các nhóm nhận xét, bổ sung.  Kết quả ví dụ:  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180o, là góc bẹt.  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông: 3 giờ; 9 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn: 1 giờ; 2 giờ, 10 giờ; 11 giờ  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù: 4 giờ; 5 giờ, 7 giờ; 8 giờ | |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)**  \* Mục tiêu: Liên hệ chỉ ra các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến sự thay đổi độ lớn của góc.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.** GV gọi HS dọc yêu cầu  - YC Hs làm việc cá nhân thực hành đo góc rồi nêu kết quả đo.  - HD HS liên hệ thực tế:  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc.  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc | | - HS thực hành đo góc rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Liên hệ với một số hình ảnh khác có trong thực tế.  VD:  + Khi cầm bút thì cần đặt bút nghiêng khoảng 45 độ so với mặt giấy. Đây là độ nghiêng vừa phải khiến cổ tay linh hoạt hơn  + Khi tập viết chữ nghiêng, độ nghiêng chuẩn của chữ là 15° về phía bên phải khi viết. Tuyệt đối không cầm bút dựng đứng 90 độ.  + Khi ngồi học, cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng, vuông góc với mặt ghế ngồi.  + Độ nghiêng của cầu thang; Độ nghiêng của các con dốc; khi thả diều, độ nghiêng của dây diều so với mặt đất luôn thay đổi, ....  - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**LUYỆN TẬP : BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định, phân biệt các dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị.Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực và có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trò chơi “Phỏng vấn” ôn lại kiến thức:  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có mấy dạng toán?  - Hãy nêu bước giải từng dạng.  - Trong đó bước nào là bước rút về đơn vị ?  - Hai dạng toán giống nhau ở bước nào? Khác nhau ở bước giải nào?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị có 2 dạng, thường thực hiện theo 2 bước:*  *Dạng 1: Bài toán thực hiện phép chia và nhân*  *+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)*  *+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép tính nhân)*  *Dạng 2: bài toán thực hiện 2 phép chia.*  + *Bước 1: Tìm giá trị 1 phần*  *+Bước 2: Tìm số phần (phép chia).*  *\*Lưu ý HS phân biệt cách giải 2 dạng toán ở bước 2:*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia.*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **Bài 1**:Có 7 thùng nước mắm như nhau đựng 350 lít nước. Hỏi có 8 thùng như thế thì đựng bao nhiêu lít nước mắm?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt bài toán và nêu cách giải  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.  - Bước nào là bước rút về đơn vị?  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.*  **Bài 2:** Có 5 tấn 50kg gạo chia đều cho 5 xe chở . Hỏi 8 xe như chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - Gọi HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS.  - Trong bài toán, đâu là bước rút về đơn vị?  *=> Chốt lại các bước giải:*  *+ B1: Tìm số kg gạo mà mỗi xe chở được.*  *+ B2: Tìm số kg gạo mà 8 xe chở được.*  **Bài 3** : Đặt đề toán theo tóm tắt sau và giải bài toán đó :  72 km đường: 8 giờ  36 km đường: ? giờ  - Tổ chức cho HS đặt đề toán theo tóm tắt  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Cho HS giải bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích bài toán, nêu cách giải.  - GVNX, đánh giá.  *Chốt cách đặt đề toán và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.*  **\*KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**:Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS nêu cách làm.  \*KKHS giải bằng hai cách.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  =>*Chốt cách giải toán nhiều phép tính liên quan đến bài toán rút về đơn vị .*  **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **-** Tổ chức cho HS thi đặt đề toán liên quan đến rút về đơn vị.  \*KKHS có thể sử dụng phép tính gộp để thi tìm nhanh kết quả bài toán của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.  - Nhận xét giờ học- tuyên dương HS có ý thức học tốt  - GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán | - 1HS điều hành lớp thực hiện hỏi đáp. HS cả lớp chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - Có hai dạng toán.  - HS chia sẻ các bước giải của từng dạng.  - Bước 1 là bước rút về đơn vị (tìm giá trị 1 phần)  - Hai dạng toán giống nhau ở bước 1 và khác nhau ở bước 2.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề- phân tích đề.  - HS tóm tắt đề toán.  - Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt và nêu cách giải.  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng :  Bài giải  Số lít nước mắm trong một thùng là:  350 : 7 = 50*(l)*  Chín thùng như thế đựng số lít nước là: 50 x 8 = 400*(l)*  Đáp số: 400*l* nước mắm  - HSNX, bổ sung.  - Tìm số lít nước trong một thùng.  - HS đọc đề.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt nháp, 1 HS lên bảng.  5 xe : 5 tấn 50kg gạo  8 xe : …..kg gạo?  - HS thảo luận theo cặp.  - HS nêu cách giải.  - HS làm bài, 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  5 tấn 50kg = 5 050kg  Một xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  5 050 : 5 = 1 010 (kg)  8 xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  1 010 x 8 = 8 080 (kg)  Đáp số: 8 080kg gạo  - HS nhận xét.  - HS nêu câu trả lời khác.  - Bước rút về đơn vị là bước tìm số mét dây trong mỗi cuộn.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đặtđề toán cá nhân, nêu đề toán.  VD: Để đi hết quãng đường dài 72km thì xe đạp đi hết 8 giờ.  - HS phân tích và xác định đề toán.  - HS làm cá nhân, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  Số gạo đựng trong mỗi bao là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao chứa 54 kg gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao  - HSNX.  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  + B1: Tính số bao 1 xe chở được.  + B2: Tính số bao 3 xe đến thêm chở được.  + B3: Tính số bao có trong kho.  - NX, HS nêu cách làm khác.  Cách 2: + B1 : Tính số bao mỗi xe chở được  + B2: Tính tổng số xe chở đến kho.  + B3 : Tính số bao có trong kho.  - HS chữa bài, cả lớp làm vở.  Hướng dẫn:Mỗi xe tải chở số bao đường là: 210 : 5 = 42 (bao)  3 xe chở được số bao đường là:  3 x 42 = 126 (bao)  Tổng số bao đường được chở vào kho là: 210 + 126 = 336 (bao)  Đáp số: 336 bao đường  - HS nhận xét.  - HS trình bày cách giải khác.  - HS thi đặt tình huống có liên quan đến bài toán rút về đơn vị.  - HS khác nhận xét và tìm nhanh kết quả.  - HS nêu lại các bước giải. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**LUYỆN TẬP: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT, ĐƠN VỊ ĐO GÓC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt bằng trực giác hay sử dụng êke.

- HS biết cách kiểm tra, vẽ các loại góc bằng êke, làm các bài tập có liên quan đến các loại góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.

***-*** Sử dụng thước đo góc để xác định độ lớn của góc, so sánh các góc và làm các bài toán thực tế có liên quan đến số đo của góc.

**2. Năng lực chung**

**-** Phát triển các năng lực toán học: Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè. Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các tình huống thực tế. Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

- Yêu thích học Toán.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Êke

- HS: Ê-ke.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:** | **Hoạt động của học sinh:** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ về các loại góc đã học  - Các em đã học các loại góc nào? Góc nào lớn nhất? Góc nào nhỏ nhất?  - Góc bẹt như thế nào so với góc vuông?  - GV mời 4 HS lên bảng, mỗi HS vẽ 1 loại góc và nêu cách kiểm tra các góc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - *GV chốt: Các loại góc và cách xác định các loại góc bằng ê ke hoặc bằng trực giác.*  **Hoạt động 2. Luyện tập:** | - HS chia sẻ trước lớp.  - Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Góc bẹt lớn nhất, góc nhọn nhỏ nhất.  - Góc bẹt bằng 2 lần góc vuông.  - 4 HS lên bảng kiểm tra góc bằng ê- ke.  - HS khác nhận xét, đánh giá. |
| Bài 1: Trong các góc sau đây, góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt? | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu rồi làm bài.  - Gọi HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  *GV chữa bài, chốt đáp án đúng.*  - *Các góc nhọn là:*   * *Góc nhọn đỉnh O, cạnh OM, ON* * *Góc nhọn đỉnh D, cạnh DU, DV.*   *- Các góc tù là:*   * *Góc tù đỉnh B, cạnh BP, BQ* * *Góc tù đỉnh A, cạnh AG, AH.*   *- Góc bẹt là: Góc bẹt đỉnh E, cạnh EX, EY.*  *- Góc vuông: góc vuông đỉnh C, cạnh CI, CK.*  Bài 2: Vẽ các góc có số đo lần lượt là : 30o  45o ; 100o ; 150o  - Tổ chức cho HS vẽ các góc vào trong vở,  - GV mời 4HS thực hiện vẽ trên bảng.  - *Chốt cách vẽ các góc khi biết số đo tương ứng của từng góc bằng thước đo độ.*  **Bài 3:**  a) Quan sát các mặt đồng hồ dưới đây rồi cho biết lúc mấy giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.    b) Em hãy tìm một thời điểm khác mà khi đó kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành góc vuông.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 sau đó chia sẻ đáp án và giải thích cách làm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \*KKHS nêu được nhiều cách khác nhau để tạo thành góc vuông trên mặt đồng hồ.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  *Chốt: Các phân biệt và xác định các góc qua hình ảnh thực tế.* | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - 1 HS đại diện cho nhóm sử dụng ê- ke xác định góc trên bảng phụ.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS xác định yêu cầu và vẽ trong vở.  - 4HS lên bảng thực hiện.  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài nhóm 2.  - đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.  Đáp án:  a) Lúc 2 giờ thì kim kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn;  Lúc 4 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc tù;  Lúc 6 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt;  Lúc 9 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông.  b) Ví dụ:  - Lúc 3 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông.  - Lúc 6 giờ 15 phút thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông. |
| **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **Bài 4**: Từ 1 đoạn thẳng cho trước, vẽ thêm đoạn thẳng thứ hai để tạo thành góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  A  B  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo.  - GV và HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *GV chốt cách vẽ các góc dựa vào đoạn thẳng cho trước.* | - HS đọc yêu cầu.  - HĐ nhóm 4 và hoàn thiện trong phiếu học tập.  - HS trưng bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**